

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày: 06/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Lê Thu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng P, tên gọi khác: Bảo; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; hộ khẩu thường trú: đường ND, Phường B, quận GV, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 1/12; con ông Lê Hữu Phước và bà Nguyễn Thị Lý; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 19/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 238; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017.

Người bị hại: Anh Lê Duy T, sinh năm: 1979; địa chỉ: đường CC, Phường BHNB, quận BT, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Trọng N, sinh năm: 1972; địa chỉ: đường NTS, Phường H, quận GV, Thành phố H. (vắng mặt)

Bà Lê Thị Hoàng D, sinh năm: 1988; địa chỉ: đường NTS, Phường H, quận GV, Thành phố H. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng P bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 10/8/2017, Lê Hoàng P mượn xe mô tô biển số 59G1-194.85 của em ruột là chị Lê Thị Hoàng D để đi xin việc làm. Phú điều khiển xe qua nhiều tuyến đường đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà 124/50

đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11, P thấy nhà trên đang sửa chữa nên vào xin việc làm. Trong góc phòng có 01 máy cắt nhôm hiệu Makita của anh Lê Duy T là thợ thầu cửa nhôm của công trình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy này. P khiêng máy cắt nhôm bỏ lên yên sau xe mô tô biển số 59G1-194.85 rồi chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, do xe hết xăng nên P bán chiếc máy cắt nhôm cho một người đàn ông mua ve chai (không rõ lai lịch) được 300.000đồng và tiêu xài hết.

Sáng ngày 13/8/2017, anh Lê Duy T đến Công an Phường 8, Quận 11 trình báo sự việc, Công an Phường 8 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐGTS ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định: Giá trị máy cắt nhôm hiệu Makita do Nhật sản xuất đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 14/8/2017 là 3.000.000đồng.

Qua hệ thống camera quan sát và truy xét xác định Lê Hoàng P là người đã chiếm đoạt chiếc máy cắt nhôm.

Ngày 14/8/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 bắt khẩn cấp đối với Lê Hoàng P. Tại cơ quan điều tra, Lê Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX mang biển số 59G1-194.85 Qua xác minh chủ sở hữu là anh Trương Trọng Nghĩa đứng tên, anh Nghĩa giao xe cho vợ là Lê Thị Hoàng D sử dụng. Ngày 10/8/2017, P mượn xe của chị D đi xin việc làm, P sử dụng xe trên vào việc phạm tội chị D không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh Nghĩa.

- 01 USB ghi lại diễn biến vụ án.

Về dân sự: Anh Lê Duy T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc máy cắt nhôm là 3.000.000đồng.

Bản cáo trạng số: 99/Ctr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng P thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc máy cắt nhôm hiệu Makita của anh Lê Duy T tại nhà số 124/50 đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.000.000đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình ảnh nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Duy T số tiền 3.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng P đã thừa nhận về những hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tại nhà số 124/50 đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc máy cắt nhôm hiệu Makita của anh Lê Duy T. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Như vậy, xét có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Lê Hoàng P đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó áp dụng điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình ảnh nội dung vụ án.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Duy T số tiền 3.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 14/8/2017.

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho anh Lê Duy T số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T mà bị cáo chưa thanh toán xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu vào hồ sơ vụ án một USB màu xanh.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 208/LNK ngày 16/8/2017)

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục về án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên